

### BẢNG IN ĐÍNH KÈM CHƯƠNG III

(Đính kèm Mục 3 Chương III E-HSMT: Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT

Gói thầu: Mua sắm vật tư tiêu hao năm 2026-2027 lần 1)

**PHẦN 1. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ E-HSDT** (Điều 30 Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025)

▪ Bước 1. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT (như yêu cầu tại **Mục 1** Chương III E-HSMT);

▪ Bước 2. Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm (như yêu cầu tại Tiêu chuẩn đánh giá về Năng lực và Kinh nghiệm (**Mục 2.1** Chương III E-HSMT) và Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt (**Mục 2.2** Chương III E-HSMT));

▪ Bước 3. Đánh giá về kỹ thuật (như yêu cầu tại **Mục 3** Chương III E-HSMT);

▪ Bước 4. Đánh giá về tài chính (như yêu cầu tại **Mục 4** Chương III E-HSMT).

Nhà thầu và hàng hoá dự thầu không đạt yêu cầu của Bước 1 không được tiếp tục đánh giá Bước 2, tương tự với các Bước còn lại.

Các tài liệu đã được công khai và còn hiệu lực liên quan đến mặt hàng hoặc nhà thầu trên cổng thông tin của Bộ Y tế được xem là hợp lệ khi đánh giá nội dung theo yêu cầu của E-HSMT.

Tiêu chuẩn đánh giá theo tiêu chí “Đạt”, “Không đạt” như sau:

Nội dung đánh giá	Phương pháp Đạt/ Không đạt
<b>1. Điều kiện lưu hành và xuất xứ của hàng hóa</b>	
Nhà thầu cung cấp đủ các tài liệu theo yêu cầu tại <b>Mục C E-CDNT 10.8</b>	<b>Đạt</b>
Nhà thầu không cung cấp đủ các tài liệu theo yêu cầu tại <b>Mục C E-CDNT 10.8. (theo E-HSDT đã nộp hoặc sau khi được đề nghị bổ sung làm rõ)</b>	<b>Không đạt</b>
<b>2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ</b>	
Hàng hóa dự thầu có đặc tính, thông số kỹ thuật hoàn toàn phù hợp và đáp ứng đầy đủ và chính xác các yêu cầu tại bảng “Yêu cầu kỹ thuật (Chương V)”. (Không bao gồm yêu cầu về xuất xứ hàng hóa tại cột “Xuất xứ hàng hóa”, phần này đã được đánh giá trong Mục 1. Điều kiện lưu hành và xuất xứ của hàng hóa) Yêu cầu này phải được kiểm chứng dựa trên các tài liệu như: catalogue/ brochure/ Surgical technique ..., (đối với hàng hóa nhập khẩu nhà thầu phải cung cấp bản gốc bằng tiếng Anh hoặc bằng ngôn ngữ của nước sản xuất, tất cả được dịch thuật sang Tiếng Việt). Không xem xét các khái niệm tương đương và khái niệm có thể sản xuất theo yêu cầu đặc biệt.	<b>Đạt</b>
Hàng hóa dự thầu có $\geq 01$ đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa không phù hợp, không đáp ứng đầy đủ và chính xác tại bảng “Yêu cầu kỹ thuật (Chương V)” (theo E-HSDT đã nộp hoặc sau khi được đề nghị bổ sung làm rõ).	<b>Không đạt</b>
<b>3. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>	
Nhà thầu cam kết các nội dung tại <b>Mục I Mẫu Giấy cam kết</b> đính kèm Mục 3 Chương III E-HSMT	<b>Đạt</b>

Nội dung đánh giá	Phương pháp Đạt/ Không đạt
<i>(Mẫu Giấy cam kết đính kèm Chương III E-HSMT)</i>	
Nhà thầu không cam kết <i>(theo E-HSDT đã nộp hoặc sau khi được đề nghị bổ sung làm rõ).</i>	Không đạt
<b>4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa</b>	
Nhà thầu cam kết các nội dung tại Mục II Mẫu Giấy cam kết đính kèm Mục 3 Chương III E-HSMT <i>(Mẫu Giấy cam kết đính kèm Chương III E-HSMT)</i>	Đạt
Nhà thầu không cam kết <i>(theo E-HSDT đã nộp hoặc sau khi được đề nghị bổ sung làm rõ).</i>	Không đạt
<b>5. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường; Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết:</b>	
Nhà thầu cam kết các nội dung tại Mục III Mẫu Giấy cam kết đính kèm Mục 3 Chương III E-HSMT <i>(Mẫu Giấy cam kết đính kèm Chương III E-HSMT)</i>	Đạt
Nhà thầu không cam kết <i>(theo E-HSDT đã nộp hoặc sau khi được đề nghị bổ sung làm rõ).</i>	Không đạt
<b>6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng</b>	
Nhà thầu cam kết các nội dung tại Mục IV Mẫu Giấy cam kết đính kèm Mục 3 Chương III E-HSMT <i>(Mẫu Giấy cam kết đính kèm Chương III E-HSMT)</i>	Đạt
Nhà thầu không cam kết <i>(theo E-HSDT đã nộp hoặc sau khi được đề nghị bổ sung làm rõ).</i>	Không đạt
<b>7. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>	
Nhà thầu cam kết các nội dung tại Mục V Mẫu Giấy cam kết đính kèm Mục 3 Chương III E-HSMT <i>(Mẫu Giấy cam kết đính kèm Chương III E-HSMT)</i>	Đạt
Nhà thầu không cam kết <i>(theo E-HSDT đã nộp hoặc sau khi được đề nghị bổ sung làm rõ).</i>	Không đạt
<b>8. Chất lượng hàng hóa tương tự được công khai (theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP)</b>	
Hàng hóa dự thầu không bị phản ánh về: Chất lượng của hàng hóa trên thực tế so với quy định trong hợp đồng; Các lỗi phát sinh; Tần suất hư hỏng, gặp sự cố; Chất lượng dịch vụ bảo hành, sửa chữa, khắc phục; Độ tin cậy, độ bền, hiệu suất, công suất;... hoặc các thông tin không đáp ứng về chất lượng khác được công khai trên cổng thông tin của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <a href="https://muasamcong.mpi.gov.vn/">https://muasamcong.mpi.gov.vn/</a> .	Đạt
Hàng hóa dự thầu bị phản ánh một trong các thông tin trên (theo thông tin công khai trên cổng thông tin của Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <a href="https://muasamcong.mpi.gov.vn/">https://muasamcong.mpi.gov.vn/</a> )	Không đạt

Nội dung đánh giá	Phương pháp Đạt/ Không đạt
<b>Kết luận:</b>	<b>ĐẠT</b> (nếu đạt tất cả 8 nội dung)/ <b>KHÔNG ĐẠT</b> (Hàng hóa có 1 nội dung không đạt thì được đánh giá là “không đạt”)

## PHẦN 2. YÊU CẦU KHÁC

Theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật đấu thầu năm 2023 theo đó tại thời điểm ký kết, nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện gói thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu. Nhà thầu có sản phẩm dự thầu đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT và được xét duyệt trúng thầu phải sẽ cung cấp sản phẩm cho mỗi phần dự thầu được trúng thầu để kiểm chứng giữa thực tế với các thông số kỹ thuật thể hiện tại bảng catalogue, các tài liệu kỹ thuật khác mà nhà thầu cung cấp.

**PHẦN 3. BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT ĐÍNH KÈM E-CDNT 10.8:** Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT các tài liệu sau đây:

**A. Tài liệu đánh giá về tính hợp lệ của nhà thầu:** bảo lãnh dự thầu (nếu có)

**B. Tài liệu đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu tại Mục 2 Chương III của E-HSMT.**

1. Xác nhận không nợ thuế ở năm tài chính gần nhất: trường hợp hệ thống **chưa trích xuất** tự động thông tin về nghĩa vụ nộp thuế của Nhà thầu thì Nhà thầu nộp các tài liệu sau:

1.1. Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và Giấy nộp tiền có xác nhận của cơ quan thuế được in từ Hệ thống thuế điện tử *hoặc*

1.2. Tờ khai thuế (hoặc thông báo nộp tiền của cơ quan thuế đối với hộ kinh doanh) và xác nhận của cơ quan thuế về việc thực hiện nghĩa vụ thuế.

2. Bản scan Báo cáo tài chính 3 năm gần nhất so với thời điểm đóng thầu và các tài liệu liên quan theo yêu cầu tại Mẫu số 08 của E-HSMT (**Trừ trường hợp** Nhà thầu chọn “Cập nhật từ Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp”). Đối với nhà thầu là hộ kinh doanh, không bắt buộc phải nộp báo cáo tài chính nhưng nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh doanh thu tương ứng với nghĩa vụ thuế.

3. Tài liệu chứng minh nhân sự chủ chốt: Bằng tốt nghiệp, Hợp đồng lao động, chứng nhận có liên quan (*nếu có*). Trường hợp nhân sự không thuộc quản lý của Nhà thầu thì phải cung cấp tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự của Nhà thầu.

4. Tài liệu chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng tương tự: File scan bản gốc hoặc bản sao hợp đồng tương tự kèm theo biên bản nghiệm thu hoặc biên bản thanh lý hoặc hóa đơn..

**C. Tài liệu đánh giá về Điều kiện lưu hành và xuất xứ của hàng hóa:**

**C.1. Hàng hóa là thiết bị y tế (theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP):** Hàng hóa mời thầu là BHYT thực hiện theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày

08/11/2021 và Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023, Nhà thầu phải cung cấp những tài liệu sau để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa:

1. Bản kết quả phân loại thiết bị y tế (TBYT).
2. Giấy chứng nhận nhà sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 (còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu).
3. Giấy ủy quyền của Chủ sở hữu TBYT cho tổ chức đứng tên công bố tiêu chuẩn áp dụng còn hiệu lực (nếu có).
4. Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo hành do Chủ sở hữu TBYT cấp, trừ trường hợp TBYT sử dụng một lần theo quy định của Chủ sở hữu TBYT hoặc có tài liệu chứng minh không có chế độ bảo hành.
5. Giấy chứng nhận hợp chuẩn *hoặc* bản tiêu chuẩn sản phẩm do chủ sở hữu trang thiết bị y tế công bố *hoặc* Giấy chứng nhận hợp quy *hoặc* Tiêu chuẩn cơ sở đối với hàng Việt Nam *hoặc* bản tiêu chuẩn mà Chủ sở hữu TBYT công bố áp dụng (hồ sơ nộp công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với TBYT thuộc loại A, B *hoặc* Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với TBYT thuộc loại C, D (còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu)).
6. Giấy chứng nhận lưu hành tự do (Viết tắt: CFS) còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu (áp dụng đối với vật tư, TBYT nhập khẩu). (Tài liệu phải được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ).
7. Hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với TBYT thuộc loại A, B *hoặc* Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với TBYT thuộc loại C, D.
8. Hình chụp Mẫu nhãn sẽ sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam của thiết bị y tế (theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021, Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ và các quy định hiện hành).
9. Tài liệu chứng minh xuất xứ hàng hóa (chứng minh yêu cầu tại cột “Xuất xứ hàng hóa” thuộc “Yêu cầu kỹ thuật (Chương V)”) (theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026).

**C.2. Hàng hóa không phải là TBYT (theo quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP):** Nhà thầu phải cung cấp những tài liệu sau để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa:

1. Giấy phép nhập khẩu *hoặc* Tờ khai hải quan *hoặc* Giấy chứng nhận lưu hành tự do tại Việt Nam *hoặc* Hóa đơn giá trị gia tăng.
2. Giấy chứng nhận hợp chuẩn *hoặc* Giấy chứng nhận hợp quy *hoặc* bản tiêu chuẩn mà Chủ sở hữu công bố áp dụng *hoặc* Giấy chứng nhận nhà sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng ISO *hoặc* chứng nhận chất lượng tương đương (còn hiệu lực đến thời điểm đóng thầu).
3. Hình chụp Mẫu nhãn sẽ sử dụng khi lưu hành tại Việt Nam (theo quy định tại Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ và các quy định hiện hành).
4. Tài liệu chứng minh xuất xứ hàng hóa (chứng minh yêu cầu tại cột “Xuất xứ hàng hóa” thuộc “Yêu cầu kỹ thuật (Chương V)”) (theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026).

## PHẦN 4. MẪU GIẤY CAM KẾT

Tên nhà thầu:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày \_\_\_ tháng \_\_\_ năm \_\_\_

### GIẤY CAM KẾT

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT  
(Sau đây gọi là Chủ đầu tư)

Sau khi nghiên cứu E-HSMT mà chúng tôi đã nhận được; chúng tôi, [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu “Mua sắm vật tư tiêu hao năm 2026-2027 lần 1” theo đúng yêu cầu của E-HSMT với nội dung như sau:

#### I. Về tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa:

1. Cam kết cung ứng đủ hàng nếu trúng thầu (kể cả trong trường hợp có trượt giá trong thời gian thực hiện hợp đồng);
2. Giao hàng trực tiếp và tại kho Vật tư, Thiết bị Y tế của Bệnh viện Mắt.
3. Cam kết cung cấp số lượng hàng hoá theo nhu cầu sử dụng thực tế của Bệnh viện.

#### II. Về mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa:

1. Cam kết đáp ứng về yêu cầu bảo hành: nhà thầu cam kết thu hồi và đổi trả nếu hàng hóa bị lỗi do nhà sản xuất hoặc lỗi do quá trình vận chuyển đến kho của Bệnh viện ≤ 24 giờ từ khi nhận được thông báo từ bệnh viện.
2. Cam kết thu hồi sản phẩm đã giao trong trường hợp hàng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Chủ đầu tư.
3. Cam kết về Hạn sử dụng còn lại tính từ thời điểm cung ứng cho cơ sở y tế:
  - 3.1. Đối với hàng hóa có hạn sử dụng > 12 tháng: cam kết hạn sử dụng còn lại của vật tư trúng thầu phải bảo đảm tối thiểu còn > 12 tháng, tính từ thời điểm giao hàng.
  - 3.2. Đối với hàng hóa có hạn sử dụng ≤ 12 tháng: cam kết cung cấp hạn sử dụng còn lại của vật tư trúng thầu phải bảo đảm tối thiểu còn 1/2 hạn dùng theo quy định của hãng sản xuất, tính từ thời điểm giao hàng.
  - 3.3. Đối với Trường hợp không có hạn dùng: Nhà thầu cam kết cung cấp hàng hóa mới 100%

#### III. Về khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường; Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết:

1. Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý;
2. Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường. Nếu hàng hóa có ảnh hưởng tác động đến môi trường thì có đề xuất biện pháp giải quyết.

#### IV. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng

1. Đối hàng hóa nhập khẩu nhà thầu cam kết cung cấp một, nhiều hoặc tất cả trong các tài liệu sau theo yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình dự thầu *hoặc* tại thời điểm thương thảo, hoàn thiện hợp đồng *hoặc* ngay khi cung cấp hàng hóa:

1.1. Cam kết cung cấp Tờ khai hải quan.

1.2. Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (Certificate of Origin) (Viết tắt: C/O).

2. Điều kiện đào tạo chuyển giao công nghệ:

2.1. Cam kết tổ chức huấn luyện tại các khoa phòng liên quan trong bệnh viện về sử dụng và bảo quản khi bàn giao.

2.2. Cam kết cho chuyên gia hỗ trợ bệnh viện khi được yêu cầu.

#### V. Cam kết về Tiến độ cung cấp hàng hóa:

Cam kết cung ứng: trong vòng **48 giờ, chậm nhất là 15 ngày** kể từ khi nhận được đơn đặt hàng của Bệnh viện (*trường hợp lớn hơn 48 giờ, nhà thầu phải có văn bản giải trình lý do với Chủ đầu tư*).

#### VI. Các cam kết khác:

1. Cam kết hỗ trợ thiết bị *hoặc* bộ trợ cụ (nếu có) trong quá trình sử dụng hàng hóa tại bệnh viện (việc hỗ trợ thiết bị *hoặc* bộ trợ cụ không làm thay đổi giá sản phẩm dự thầu).

2. Cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung khác đã được cam kết trong E-HSDT và yêu cầu của E-HSMT.

3. Cam kết các tài liệu trong hồ sơ dự thầu này đều chính xác và hợp pháp, hợp lệ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các tài liệu do công ty cung cấp;

4. Cam kết cung cấp đầy đủ các hồ sơ đã kê khai và nộp trên hệ thống <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>.

***Chúng tôi lập cam kết này trên tinh thần tự nguyện, chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ và chịu trách nhiệm pháp lý với các nội dung trên trong suốt quá trình tham dự thầu và suốt thời gian thực hiện hợp đồng./***

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu**  
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]